

Số: /QĐ-KKTKCN

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP
TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 21/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao dự toán chi thường xuyên năm 2025 cho cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, PTTV, 03

TRƯỞNG BAN

Trần Minh Chiến

Đơn vị: Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa
Chương: 505

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-KKTKCN ngày /11/2025
của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số phân bố	Trong đó	
				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	BQL dự án, hạ tầng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.513.518.628	13.513.518.628	13.465.718.628	47.800.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.513.518.628	13.513.518.628	13.465.718.628	47.800.000

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	Trong đó	
				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	BQL dự án, hạ tầng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Chi quản lý hành chính	12.520.518.628	12.520.518.628	12.472.718.628	47.800.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.146.648.000	9.146.648.000	9.146.648.000	
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 13</i>	<i>9.146.648.000</i>	<i>9.146.648.000</i>	<i>9.146.648.000</i>	
	Kinh phí tiền lương công chức	6.342.648.000	6.342.648.000	6.342.648.000	
	Kinh phí tiền lương của HĐLĐ	610.000.000	610.000.000	610.000.000	
	Kinh phí hoạt động theo định mức	2.194.000.000	2.194.000.000	2.194.000.000	
1.2	Kinh phí thực hiện CCTL	2.042.000.000	2.042.000.000	2.042.000.000	
	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 13</i>	<i>2.042.000.000</i>	<i>2.042.000.000</i>	<i>2.042.000.000</i>	
	Kinh phí tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và 73/2024/NĐ-CP	1.768.000.000	1.768.000.000	1.768.000.000	
	Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	274.000.000	274.000.000	274.000.000	
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.331.870.628	1.331.870.628	1.284.070.628	47.800.000
1.3.1	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 12</i>	<i>1.000.870.628</i>	<i>1.000.870.628</i>	<i>953.070.628</i>	<i>47.800.000</i>
	Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	47.800.000	47.800.000		47.800.000
	Kinh phí xúc tiến đầu tư	345.840.000	345.840.000	345.840.000	
	Nhuận bút, thù lao đăng trên trang thông tin điện tử của Ban	20.000.000	20.000.000	20.000.000	
	Kinh phí thuê đặt máy chủ	21.000.000	21.000.000	21.000.000	
	Kinh phí tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh	33.000.000	33.000.000	33.000.000	
	Kinh phí tiếp công dân	27.000.000	27.000.000	27.000.000	

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	Trong đó	
				Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	BQL dự án, hạ tầng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	Kinh phí hỗ trợ công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	22.000.000	22.000.000	22.000.000	
1.3.2	<i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 18</i>	<i>331.000.000</i>	<i>331.000.000</i>	<i>331.000.000</i>	
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	331.000.000	331.000.000	331.000.000	
2	Chi hoạt động kinh tế	993.000.000	993.000.000	993.000.000	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	993.000.000	993.000.000	993.000.000	
	<i>Loại 280 - Khoản 338 - Nguồn 12</i>	<i>993.000.000</i>	<i>993.000.000</i>	<i>993.000.000</i>	
	Kinh phí duy tu bảo dưỡng các tuyến đường	990.000.000	990.000.000	990.000.000	
	Kinh phí ISO	3.000.000	3.000.000	3.000.000	